

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 9 - 2022.
V/v tranh chấp Ly hôn giữa
chị Bùi Thị V và anh Bùi Văn K.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Tấn và ông Bùi Văn Thiệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Khánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị V, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Phố M, thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Chỗ ở: xóm Đ, xã Y, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn K, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Phố M, thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là chị Bùi Thị V trình bày: chị và anh Bùi Văn K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L (nay nhập thành thị trấn V), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình ngày 18/9/2014. Cuộc sống chung sau khi kết hôn giữa hai vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau do điều kiện kinh tế nên vợ chồng phải đi làm ăn xa nhau nên nảy sinh nghi ngờ lẫn nhau về sự chung thủy; vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau mà tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể gắn bó với nhau được nữa. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2020 đến nay. Quá trình sống ly thân vợ chồng cũng không quan tâm đến nhau. Nay chị Bùi Thị V thấy vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân

không đạt được nên khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn K. Về con chung: chị Bùi Thị V và anh Bùi Văn K có 02 con chung là Bùi Thị Huyền A, sinh ngày 09/4/2015 và Bùi Trung H, sinh ngày 06/10/2017. Hiện nay các con chung đang ở với anh Bùi Văn K. Khi ly hôn, chị Bùi Thị V nhận trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và chưa có yêu cầu anh Bùi Văn K đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: chị Bùi Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: chị Bùi Thị V khai là không có.

Phía anh Bùi Văn K trình bày: Việc kết hôn và tình trạng cuộc sống chung sau khi kết hôn giữa anh và chị Bùi Thị V đúng như chị V đã khai. Vợ chồng anh mâu thuẫn nguyên nhân do hai bên không tin tưởng nhau, luôn nghi ngờ nhau về sự chung thủy. Vợ chồng đã nhiều lần cùng ngồi lại hoà giải với nhau để cứu vãn cuộc hôn nhân nhưng không thành. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay. Nay chị Bùi Thị V xin ly hôn anh thì anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đã từng chủ động làm đơn xin ly hôn chị V nên anh hoàn toàn đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị V. Về con chung, anh và chị V có 02 con chung như chị V đã khai. Khi ly hôn, anh K nhận trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và cũng chưa có yêu cầu chị V đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh K không đồng ý với ý kiến của chị V về việc chị V nhận trực tiếp nuôi con vì cho rằng chị V là người mẹ không tốt, không quan tâm đến các con. Về tài sản chung, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Anh K khai là không có.

Kết quả Tòa án xác minh, thể hiện: vợ chồng chị Bùi Thị V và anh Bùi Văn K trong cuộc sống chung có mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay; chị V về nhà bố mẹ để sống, anh Bùi Văn K vẫn ở chung với gia đình. Về điều kiện nuôi con chung hai bên đều bảo đảm điều kiện về chỗ ở, thu nhập, điều kiện về đạo đức, lối sống; bảo đảm điều kiện nuôi con chung sau khi ly hôn. Về nợ chung là không có.

Kết quả hoà giải: Chị Bùi Thị V và anh Bùi Văn K thuận tình ly hôn nhau. Về nuôi con chung sau ly hôn thì anh K vẫn giữ ý kiến xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung, chưa có yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Chị V xin nhận nuôi một trong hai con chung, chưa có yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai con chung trên 7 tuổi là cháu Bùi Thị Huyền A và cháu Huyền A có mong muốn được ở với bố là anh Bùi Văn K.

Tại phiên tòa, chị Bùi Thị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về ly hôn, quyền và nghĩa vụ nuôi con chung sau ly hôn. Anh Bùi Văn K nhất trí ly hôn nhưng không đồng ý để chị V được nuôi con chung.

Phía đại diện Viện kiểm sát nhận định về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Về nội dung vụ án: thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị V và anh Bùi Văn K có mâu thuẫn trầm trọng; không còn tình cảm vợ chồng; mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho ly hôn. Về con chung: Cả chị V và anh K đều có điều kiện nuôi con nên để bảo đảm quyền, nghĩa vụ nuôi

con chung sau ly hôn của cả hai bên và vì quyền và lợi ích của con chung, đề nghị Hội đồng xét xử cần giao cho chị V và anh K mỗi người nuôi một con chung là phù hợp. Tại phiên tòa, anh Bùi Văn K và chị Bùi Thị V nhất trí để anh Bùi Văn K nuôi con thứ hai là Bùi Trung H và chị Bùi Thị V trực tiếp nuôi con thứ nhất là Bùi Thị Huyền A. Đây là thỏa thuận tự nguyện, không ảnh hưởng đến cuộc sống của các con chung và việc nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về tài sản do cả chị V và anh K đều không có yêu cầu giải quyết, nợ chung của vợ chồng không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Cả nguyên đơn và bị đơn đều có địa chỉ cư trú tại huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình nên Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn. Các đương sự đã được Toà án giải thích về quyền được lựa chọn giải quyết vụ việc bằng Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án những các đương sự không nhất trí lựa chọn nên vụ việc được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị V và anh Bùi Văn K khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm về độ tuổi cũng như những quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn. Do vậy, hôn nhân giữa chị Bùi Thị V và anh Bùi Văn K được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống sau khi kết hôn giữa chị V và anh K có xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn đã được xác minh thể hiện vợ chồng chị V anh K trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn, bất đồng với nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh Bùi Văn K và chị Bùi Thị V trong cuộc sống có nghi ngờ lẫn nhau về sự chung thủy của vợ chồng. Vợ chồng đã phải sống ly thân nhau thời gian dài và trong thời gian ly thân, chị V và anh K cũng không quan tâm đến nhau nữa mà bỏ mặc ai sống thế nào cũng được, có lần anh K đã chủ động xin ly hôn chị V. Như vậy, chị V và anh K đã không còn thương yêu nhau, không còn chung sống cùng nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị V là có căn cứ; sự tự nguyện ly hôn của chị V và anh K là tự nguyện và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56, Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 và cần chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Xác nhận chị Bùi Thị V và anh Bùi Văn K có 02 con chung là Bùi Thị Huyền A, sinh ngày 09/4/2015 và Bùi Trung H, sinh ngày 06/10/2017. Hiện nay các con chung đang ở cùng anh Bùi Văn K. Khi ly hôn, chị Bùi Thị V xin nhận trực tiếp nuôi một trong hai con chung còn anh Bùi Văn K nhận trực tiếp nuôi cả hai con chung. Tại phiên tòa, anh Bùi Văn K xin nhận nuôi con chung là cháu Bùi Trung H, chị Bùi Thị V đồng ý và chấp nhận nuôi con thứ nhất là cháu Bùi Thị Huyền A. Xét điều kiện nuôi con của cả hai bên thấy rằng: cả chị Bùi Thị V và anh Bùi Văn K đều có đủ điều kiện về vật chất, tinh thần và tư cách để nuôi con. Về điều kiện hai địa phương nơi ở của chị V và anh K cho việc giáo dục, y tế và các điều kiện khác về phát triển của trẻ em đều như nhau. Do đó, để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của trẻ em và quyền, nghĩa vụ nuôi con của chị V và anh K, Hội

đồng xét xử xét thấy cần giao cho chị Bùi Thị V, anh Bùi Văn K mỗi người trực tiếp nuôi một con chung như chị V và anh K thỏa thuận là hợp tình, hợp lý. Về nghĩa vụ cấp dưỡng phía chị Bùi Thị V và anh Bùi Văn K đều chưa có yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Xét, đây là ý kiến tự nguyện của chị V và anh K, không ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị V, anh K nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Bùi Thị V, anh Bùi Văn K vẫn có quyền yêu cầu cấp dưỡng trong quá trình nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị V, anh Bùi Văn K có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Do cả chị Bùi Thị V và anh Bùi Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[5] Về nợ chung của vợ chồng: Xác định không có.

[6] Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị V về việc xin ly hôn; công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị V và anh Bùi Văn K.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị V và anh Bùi Văn K có 02 con chung là Bùi Thị Huyền A, sinh ngày 09/4/2015 và Bùi Trung H, sinh ngày 06/10/2017. Sau khi ly hôn, giao cháu Bùi Trung H cho anh Bùi Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Bùi Thị Huyền A cho chị Bùi Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Bùi Thị V và anh Bùi Văn K chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do các bên chưa có yêu cầu. Chị Bùi Thị V và anh Bùi Văn K có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn mà không ai được cản trở. Chị Bùi Thị V và anh Bùi Văn K không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Về tài sản chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung xác nhận không có.

4. Án phí: Chị Bùi Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004261 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn; chị Bùi Thị V đã nộp xong án phí.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- UBND TT. V – Lạc Sơn – HB;
- (Nơi đăng ký kết hôn ngày 18/9/2014)*
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn